

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2024/TLST- KDTM ngày 13 tháng 3 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng V địa chỉ: tòa nhà HM Town, 4xx Nguyễn Thị Minh Khai, phường x5, quận x, thành phố Hồ Chí Minh.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn: Công ty N; địa chỉ: số xx, Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận K, thành phố N1.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam: ông Nguyễn Tiến Đ1- chức vụ: chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam: Ngân hàng thương mại cổ phần Bản Việt (viết tắt BVB); người được ủy quyền lại: ông Nguyễn Mạnh H1, địa chỉ: số 326 Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. (Theo giấy ủy quyền số: 293/24/BVBank/UQ-QL&THN ngày 11/4/2024 của Ngân hàng thương mại cổ phần Bản Việt).

**2. Bị đơn**: bà Trần Thị T2, sinh năm 19xx; địa chỉ: tổ x, khu x, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: ông Nguyễn Mạnh H1, sinh năm

19xx; địa chỉ: tổ x, khu xx, phường T3, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 06/4/2024).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng thương mại cổ phần Bản Việt (viết tắt BVB); địa chỉ: tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Quang Trung - chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Mạnh H1, địa chỉ: số 326 Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. (Theo giấy ủy quyền số: 365/24/BVBank/UQ-QL&THN ngày 25/4/2024 của Ngân hàng thương mại cổ phần Bản Việt).

## 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

### 1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Chấm dứt các Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số: 0221/04517/03.TDTL-CN ngày 12/12/2017, Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số: 0452000005000 ngày 15/7/2020, Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số: 0452200005700 ngày 07/4/2022, Hợp đồng hạn mức khách hàng cá nhân số: 0452200015900 ngày 29/9/2022 và thẻ tín dụng ký theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng tại giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ ngày 19/6/2018.

Bà Trần Thị T1 có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (viết tắt là VAMC) tính đến hết ngày 05/4/2024, theo 4 hợp đồng tín dụng và một thẻ tín dụng tổng số tiền là: 10.910.560.447 đồng (mười tỷ chín trăm mười triệu năm trăm sáu mươi nghìn bốn trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó: nợ gốc là: 9.086.943.460 đồng; lãi trong hạn: 1.312.106.276 đồng; lãi quá hạn: 459.205.623 và thẻ tín dụng là: 52.305.088 đồng (theo các Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số: 0221/04517/03.TDTL-CN ngày 12/12/2017, Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số: 0452000005000 ngày 15/7/2020, Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số: 0452200005700 ngày 07/4/2022, Hợp đồng hạn mức khách hàng cá nhân số: 0452200015900 ngày 29/9/2022 và thẻ tín dụng ký theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng tại giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ ngày 19 tháng 6 năm 2018).

Thời hạn trả nợ: chậm nhất kể từ ngày 30 của các tháng 5, tháng 6, tháng 7 năm 2024, mỗi tháng bà Trần Thị T1 có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam từ 5.000.000

đồng (năm triệu đồng) đến 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Chậm nhất vào ngày 30/8/2024, bà Trần Thị T1 có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản vay còn lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Kể từ ngày 06/4/2024, cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản vay, bà Trần Thị T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn các bên đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số: 0221/04517/03.TDTL-CN ngày 12/12/2017, Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số: 0452000005000 ngày 15/7/2020, Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số: 0452200005700 ngày 07/4/2022 Hợp đồng hạn mức khách hàng cá nhân số: 0452200015900 ngày 29/9/2022, Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng ngày 19/6/2018, Giấy nhận nợ số 001/0221/04517/03.TDTL-CN ngày 12/12/2017, Giấy nhận nợ số 002/0221/04517/03.TDTL-CN ngày 12/12/2017, Giấy nhận nợ số 003/0221/04517/03.TDTL-CN ngày 12/12/2017, Giấy nhận nợ số 0452000005000001 ngày 16/7/2020, Giấy nhận nợ số 0452200015900001 ngày 24/10/2022, Giấy nhận nợ số 0452200005700001 ngày 08/4/2022.

Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng thì lãi suất mà bà Trần Thị T1 phải tiếp tục thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần Bản Việt.

Trường hợp bà Trần Thị T1 vi phạm bất kỳ thỏa thuận nào nêu trên thì Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự dân sự thành phố Cẩm Phả phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm là: 285,6 m<sup>2</sup> đất và tài sản gắn liền với đất là 01 ngôi nhà 5 tầng, tại địa chỉ: khu bãi tắm Bến Do, phường T2, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (nay là tổ x, khu x, phường T2, thành phố Cẩm Phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AB 4911xx, số vào sổ cấp GCN: Hxx do UBND thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 24/01/2005, được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đăng ký biến động quyền sử dụng đất mang tên bà Trần Thị T1 ngày 16/7/2010, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0221/04517/01A.HĐTCQSĐĐ ngày 12/12/2017, số công chứng: 8402 do Văn phòng công chứng Quảng Ninh chứng nhận; Thỏa thuận sửa

đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0452000005100 ngày 15/7/2020, số công chứng: 5930 do Văn phòng công chứng Quảng Ninh chứng nhận, để thu hồi nợ khoản nợ của bà Trần Thị T1 nêu trên.

Trường hợp số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm trên không đủ thanh toán hết nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam thì bà Trần Thị T1 vẫn tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán khoản vay của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

2. Về án phí: bị đơn bà Trần Thị T1 phải chịu 59.455.280 đồng (năm mươi chín triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm tám mươi đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Bản Việt tạm ứng án phí đã nộp 58.854.518 đồng (năm mươi tám triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm mười tám đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0002057 ngày 08/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng thương mại cổ phần Bản Việt tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- Chi cục THADS TP Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Đạt**

